

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 3 – 2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình – Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thập
2. Ông Nguyễn Quốc Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị H, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện TT, tỉnh ST.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn Đ, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thạch Thị Hiền (gọi tắt là chị Hiền) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Võ Văn Đ (gọi tắt là anh Đ) sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996, không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Nhưng hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian dài, thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường

xuyên cải vã, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, do không thể sống chung với nhau nên anh chị đã ly thân với nhau khoảng hơn 10 năm nay. Vì vậy, nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 01 con chung, tên Võ Hoàng P (giới tính: nam) sinh năm 1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Đ (gọi tắt là anh Đ) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thừa nhận vợ chồng anh chị tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, do anh chị đã ly thân với nhau khoảng 10 năm, nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vì vậy chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đ thì anh Đ cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Đ thống nhất vợ chồng anh chị có 01 con chung, tên Võ Hoàng P (giới tính: nam) sinh năm 1997, hiện nay đã trưởng thành có gia đình riêng, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Đ không còn yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đ và không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử không công nhận chị Thạch Thị H và anh Võ Văn Đ là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Thạch Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Võ Văn Đ. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ

pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” . Bị đơn anh Võ Văn Đ có địa chỉ cư trú tại ấp 5, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Văn Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào 1996 chị H và anh Đ quen biết phát sinh tình cảm và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị đã duy trì quan hệ cuộc sống hôn nhân trong thời gian dài, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, dẫn đến không còn sống chung với nhau khoảng 10 năm nay. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung anh chị không có đăng ký kết hôn nên vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị Hiền có yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng thống nhất được ly hôn với chị H nên hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết đối với quan hệ chung sống như vợ chồng của chị H và anh Đ. Theo khoản 2 Điều 53 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng...”*. Do đó, hội đồng xét xử không công nhận chị Thạch Thị H và anh Võ Văn Đ là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị H và anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5]. Về nợ chung: Chị H và anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Hiền phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận nguyên đơn chị Thạch Thị H và bị đơn anh Võ Văn Đ là vợ chồng.
2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.
3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.
4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị H phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006191 phiếu lập ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Thanh Trị, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Lương Tâm;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngoan